

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Họp Hội đồng thẩm định cấp giấy phép môi trường

- Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Chăn nuôi Ea Súp
- Tên dự án đầu tư: Khu trại chăn nuôi lợn thịt thuộc dự án “Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp” tại xã Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk
- Quyết định thành lập hội đồng thẩm định: số 264/QĐ-STNMT ngày 12/6/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường
- Thời gian: Từ 14 giờ 00 đến 17 giờ 00 ngày 26 tháng 6 năm 2023.
- Địa điểm: Công ty Cổ phần Đầu tư và Chăn nuôi Ea Súp - xã Ya Tờ Mốt, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk

1. Thành phần tham dự phiên họp chính thức của hội đồng thẩm định

1.1. Hội đồng thẩm định:

- Thành viên hội đồng có mặt: 7/7

Trong đó:

+ Đại diện Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ea Súp: Bà Trần Thị Kim Loan, Phó trưởng phòng.

+ Đại diện UBND xã Ya Tờ Mốt: Ông Vũ Văn Quảng, Phó Chủ tịch.

- Thành viên hội đồng vắng mặt: 0/7

1.2. Chủ dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Đầu tư và Chăn nuôi Ea Súp.

Đại diện: Ông Nguyễn Trung Đoàn – Giám đốc Công ty.

1.3. Đơn vị tư vấn lập Báo cáo: Chi nhánh Công ty TNHH TM& DV Môi trường Việt tại Đắk Lắk

Đại diện: - Ông Huỳnh Ngọc Luân – Giám đốc.

- Bà Đàm Nguyễn Hoài An – Phó Giám đốc.

- Bà Hồ Thị Hà – Nhân viên

1.4. Đại biểu tham dự

- Bà Nguyễn Thị Tuyết, Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Ea Súp.

- Ông Hoàng Ngọc Anh, Công chức địa chính – Xây dựng – Môi trường xã Ya Tờ Mốt.

- Bà Nguyễn Thị Lan Phương, Công chức địa chính – Xây dựng – Môi trường xã Ya Tờ Mốt.

2. Nội dung và diễn biến phiên họp

2.1. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thành viên thư ký

Thông qua Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định; giới thiệu các thành viên Hội đồng thẩm định, đại diện Chủ dự án và đơn vị tư vấn tham dự phiên họp;



giới thiệu ông Hoàng Văn San, Chủ tịch Hội đồng chủ trì, điều hành phiên họp.

2.2. Ông Hoàng Văn San – Chủ tịch Hội đồng thẩm định

Đề xuất chương trình làm việc của Hội đồng và xin ý kiến của các thành viên Hội đồng; các thành viên của Hội đồng đã nhất trí cao với chương trình làm việc do Chủ tịch Hội đồng đề xuất.

2.3. Chủ dự án và đơn vị tư vấn trình bày tóm tắt báo cáo

Ông Nguyễn Trung Đoàn – Đại diện Chủ dự án ủy quyền cho đơn vị tư vấn trình bày báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án.

Bà Hồ Thị Hà - Đại diện đơn vị tư vấn trình bày Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án trước Hội đồng.

2.4. Thảo luận, trao đổi giữa thành viên hội đồng với chủ dự án đầu tư về nội dung của báo cáo

2.4.1. Nội dung câu hỏi của thành viên Hội đồng

Yêu cầu Chủ dự án làm rõ lí do lược bỏ phương án xử lý phân so với phương án đã nêu tại báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Việc sử dụng phân (sau khi được tách ép nước) làm phân bón trong khuôn viên Dự án, phần còn dư được bán cho các đơn vị thu mua là chưa đảm bảo quy định và tiềm ẩn nguy cơ lây lan dịch bệnh.

2.4.2. Nội dung trả lời của Chủ dự án

Nội dung lược bỏ phương án xử lý phân (sau khi tách ép nước) do Chủ Dự án đề xuất thay đổi nhằm phù hợp với tình hình triển khai thực tế của dự án.

2.5. Ý kiến nhận xét về báo cáo của các thành viên

2.5.1. Ông Thủy Lệ Vũ – Thành viên

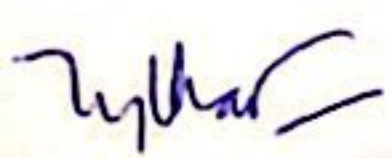
a. Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (chi tiết tại Bản nhận xét kèm theo):

- Phân lợn thu gom 06 tấn khô/ngày là khối lượng rất lớn, nguồn phân này cần được xử lý ủ theo quy định, mục đích để xử lý hết mầm bệnh trước khi đưa ra môi trường làm phân bón cho cây trồng trong trang trại cũng như bán cho đơn vị thu mua làm phân bón.

- Chủ dự án cần lưu ý 2 mặt dự án có tiếp giáp suối, vì vậy Dự án phải thực hiện đúng các cam kết về xử lý nước thải chăn nuôi, đảm bảo các tiêu chuẩn quy định tại cột A QCVN 62-MT:2016/BTNMT, nước thải sử dụng tưới cây trong khuôn viên dự án phải đạt QCVN 01-195:2022/BNNPTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng. Chủ dự án cũng cần xây dựng phương án dự phòng trong trường hợp mưa lớn, xảy ra tình trạng nước thải từ các hồ chứa chưa qua xử lý tràn ra ngoài môi trường, nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và lây lan dịch bệnh; có phương án gia cố quanh bờ các hồ chứa, không để xảy ra tình trạng sụt lún, nứt, vỡ bờ các hồ chứa nước thải.

- Chủ dự án cần lưu ý bao bì đựng thức ăn chăn nuôi và các loại vật liệu sử dụng trong chăn nuôi phải được xử lý vệ sinh tiêu độc khử trùng trước khi đưa ra khỏi trại hoặc tận dụng để đựng chất thải khác, tránh làm lây lan dịch bệnh ra ngoài môi trường.

- Mùi hôi trang trại xử lý chưa đạt yêu cầu, vì nuôi sán ưu điểm là tiết kiệm nước, nhưng gia tăng mùi hôi. Ngoài sử dụng vôi bột, cần sử dụng thêm các chế

phẩm sinh học khác để khắc phục, làm giảm mùi hôi của trang trại theo đúng quy định. Ngoài ra, khí từ hồ biogas của trang trại rất lớn, chỉ dùng thấp sáng và vận hành lò đốt sẽ không sử dụng hết, chủ dự án cần có phương án đốt bỏ khí từ hầm biogas hợp lý, khoa học tránh rò rỉ khí gas gây sự cố cháy nổ trong trang trại.

- Nghiêm túc thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn sinh học trong chăn nuôi, đặc biệt sử dụng thuốc sát trùng tại các khu vực nhà tắm, nhà sát trùng cho người và phương tiện khi ra/vào dự án.

b. Kết luận: Thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

2.5.2. Ông Nguyễn Thành Nhựt – Thành viên

a. Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (chi tiết tại Bản nhận xét kèm theo):

- Mùi hôi chăn nuôi phát sinh trong khu vực trang trại có nồng độ lớn. Nguồn phát sinh chủ yếu từ chuồng trại chăn nuôi, cần lưu ý đến các giải pháp giảm thiểu tác động phù hợp. Theo Báo cáo, biện pháp giảm thiểu là “.. vệ sinh chuồng trại 1 lần/ngày...” ; trong khi đó, theo thuyết minh thì dự án áp dụng kỹ thuật chăn nuôi trên sàn tiết kiệm nước, do đó cần có giải pháp vệ sinh chuồng trại theo kỹ thuật này.

- Về công suất của hệ thống xử lý nước thải: Dự án đã xây dựng hệ thống có công suất 400 m³/ngày đêm, phù hợp với Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường. Sau khi đưa vào hoạt động lứa đầu, Chủ dự án cần đánh giá khả năng đáp ứng của hệ thống với công suất của dự án (công suất hệ thống lớn nhất khi heo đạt trên 80 kg/con). Trường hợp hệ thống xử lý chưa phù hợp thì cần bổ sung thêm 01 hồ điều hòa (hồ sau bể Biogas).

- Về chất lượng nước thải sau xử lý: Theo Báo cáo, hệ thống xử lý nước thải được xây dựng cho nước sau xử lý đạt QCVN 62-MT:2016/BTNMT, cột A. Tuy nhiên, QCVN 62-MT:2016/BTNMT áp dụng cho nguồn tiếp nhận sông, suối... trường hợp tái sử dụng thì quy chuẩn xử lý theo mục đích tái sử dụng. Chủ dự án cần đề xuất tiêu chuẩn nước thải sau xử lý trong trường hợp tái sử dụng.

- Bổ sung đánh giá khả năng lưu chứa nước thải trong mùa mưa; giải pháp của dự án về nguồn tiếp nhận trong trường hợp quá tải khả năng lưu chứa nước thải sau xử lý.

- Bổ sung tải lượng khí biogas phát sinh bình quân; phương án xử lý khí gas thừa khi không tái sử dụng hết.

- Cần thống nhất hệ thống, quy trình thu gom phân lợn giữa sơ đồ, thuyết minh và kết quả đầu tư.

- Về công trình, biện pháp phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường: Chủ dự án cần nghiên cứu bổ sung một số nội dung: (1) Biện pháp gia cố, sửa chữa bờ hồ chứa nước thải định kỳ (hàng năm trước mùa mưa...); trồng cây giữ bờ do hệ thống hồ dự án là bán hầm, có bờ đắp cao và đất chưa ổn định. (2) Dưới chân bờ hồ tại cao trình tự nhiên (Biogas; điều hòa...) bổ sung mương dẫn, thu nước để phòng sự cố nước thải chưa xử lý tràn hồ. (3) Bổ sung công tác trồng cây xanh (cây xanh giữ bờ; cây xanh cách ly...). (4) Biện pháp PCCC, ứng phó sự cố cháy nổ hồ Biogas.

- Về nội dung đề nghị cấp phép:



+ Nghiên cứu đáp ứng các yêu cầu theo quy định tại khoản 2 Điều 40 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 để rà soát, đăng ký cấp phép đối với nước thải (nguồn số 03 là nước thải phát sinh từ chuồng trại chăn nuôi; xác định lại số lượng dòng thải, tiêu chuẩn chất lượng nước thải theo mục đích tái sử dụng; bổ sung phương thức xả thải là bơm theo giờ qua hồ chứa).

+ Về tiếng ồn, độ rung: Do vị trí và đặc thù của Dự án (không có các thiết bị phát sinh tiếng ồn trong quá trình hoạt động) nên có thể bỏ qua tiêu chuẩn cấp phép cho chỉ tiêu này.

- Về kế hoạch vận hành thử nghiệm: Tại Mục 1 khoản 1.1, bổ sung giải thích thêm “Công suất vận hành thử nghiệm đạt được: 100%” Về công suất chăn nuôi khi heo cuối kỳ xuất chuồng (đạt trên từ 80kg/con trở lên).

b. Kết luận: Thông qua báo cáo với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung theo kết luận của Chủ tịch hội đồng.

2.5.3. Bà Lê Thị Thu Hiền – Thành viên

a. Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (chi tiết tại Bản nhận xét kèm theo):

- Rà soát, làm rõ Quy trình xử lý nước thải (nêu tại trang 19), nước thải được thu gom về hồ thu gom, qua máy ép phân để tách phân, dẫn về bể biogas 1, 2 hay nước thải phát sinh được đưa về bể biogas; thống nhất tên, kí hiệu các bể chức năng của hệ thống xử lý nước thải trong toàn Báo cáo.

- Bổ sung biện pháp thu gom nước thải từ khu vực tách ép phân về hệ thống xử lý nước thải tập trung, đảm bảo lượng nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi phải được thu gom, xử lý triệt để.

- Chủ dự án cần xem xét, đánh giá khả năng lưu chứa nước thải trong mùa mưa (không tưới tiêu) để đảm bảo tính khả thi khi Chủ dự án cam kết tái sử dụng hoàn toàn nước thải sau xử lý, không xả nước thải ra ngoài môi trường.

- Khí thải có mùi phát sinh từ khu vực chăn nuôi; khu vực xử lý nước thải, chất thải rắn chưa có biện pháp giảm thiểu, đề nghị bổ sung.

- Về nội dung đề nghị cấp phép: Cần điều chỉnh lại nguồn phát sinh nước thải (cần căn cứ theo hệ thống thoát nước để xác định có bao nhiêu nguồn thải). Lượng nước thải sau khi xử lý được lưu chứa và tái sử dụng cho mục đích vệ sinh chuồng trại và tưới cây.

b. Kết luận: Thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

2.5.4. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thành viên

a. Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (chi tiết tại Bản nhận xét kèm theo):

- Rà soát lại nội dung nêu tại Chương I Mục 4.2: nguồn nước cung cấp cho các hoạt động tại Dự án nêu chưa thống nhất với nội dung nêu tại Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 43/GP-UBND ngày 30/8/2023; Tổng lượng nước thải phát sinh tại bảng 1.7 chưa phù hợp.

- Chưa có nội dung, thông tin về hoạt động, lượng chất thải phát sinh và biện pháp xử lý chất thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện (nội dung chỉ được đề cập đăng ký cấp phép đối với tiếng ồn phát sinh từ khu vực đặt máy phát điện).

- Phương án sân phơi bùn từ HTXL nước thải chưa được đánh giá trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Cần cập nhật, bổ sung đánh

giá hạng mục này ở nội dung điều chỉnh so với BC ĐTM.

- Rà soát lại thời gian vận hành thử nghiệm, chương trình quan trắc môi trường đảm bảo quy định pháp luật, đảm bảo tính khả thi khi triển khai thực hiện.

- Chủ dự án đề nghị cấp phép đối với Khu trại chăn nuôi lợn thịt - là 1 hạng mục của Dự án "Trang trại chăn nuôi lợn công nghiệp kết hợp trồng cây công nghiệp, nông nghiệp", do đó, đề nghị bổ sung cam kết tiếp tục thực hiện các nội dung BC ĐTM đối với các hạng mục còn lại (hạng mục trại chăn nuôi lợn nái; trồng cây công, nông nghiệp) và lập hồ sơ đề nghị cấp GPMT đối với toàn bộ Dự án sau khi hoàn thiện các hạng mục.

b. Kết luận: Thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

2.5.5. Bà Trần Thị Kim Loan – Thành viên

a. Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (chi tiết tại Bản nhận xét kèm theo):

Yêu cầu Chủ dự án nghiêm túc thực hiện các nội dung về công tác bảo vệ môi trường theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nội dung do Chủ dự án cam kết tại báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường. Thường xuyên kiểm tra, giám sát đảm bảo công tác thu gom, xử lý nước thải, chất thải đặc biệt là vào mùa mưa, không để xảy ra tình trạng phản ánh về môi trường của người dân trong quá trình hoạt động.

b. Kết luận: Thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

2.5.6. Ông Vũ Văn Quảng – Thành viên

a. Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (chi tiết tại Bản nhận xét kèm theo):

Yêu cầu Chủ dự án thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu mùi hôi phát sinh từ hoạt động chăn nuôi; thu gom, xử lý triệt để chất thải, không để xảy ra tình trạng chất thải chưa được xử lý đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường, đặc biệt là vào mùa mưa, không để xảy ra tình trạng phản ánh về môi trường của người dân trong quá trình hoạt động.

b. Kết luận: Thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

2.5.7. Ông Hoàng Văn San – Chủ tịch Hội đồng

a. Các nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung (chi tiết tại Bản nhận xét kèm theo):

- Chủ dự án phải thực hiện công đoạn xử lý phân trước khi đem bón cho cây trồng đảm bảo quy định.

- Bổ sung thông tin, hình ảnh về thiết bị thu hồi khí từ hồ biogas, biện pháp xử lý khí biogas khi không sử dụng hết.

- Căn cứ quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ đề xuất nội dung cấp phép đối với dự án: nước thải, tiếng ồn, độ rung và các nội dung liên quan đến công tác quản lý môi trường khi dự án đi vào hoạt động.

- Chủ dự án cần xây dựng phương án, biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố phát sinh từ hoạt động của hệ thống xử lý nước thải (Do đặc trưng về địa hình của khu vực xây dựng Dự án là vùng trũng thấp dễ xảy ra tình trạng ngập, lụt trong mùa mưa); sự cố cháy nổ hồ biogas.

- Thực hiện các biện pháp quản lý chất thải phát sinh trong quá trình hoạt

động của Dự án; đảm bảo không xả nước thải ra ngoài môi trường (theo nội dung phương án tái sử dụng nước thải sau xử lý và cam kết nêu tại Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án).

- Chủ dự án cần lưu ý thường xuyên đánh giá, giám sát chất lượng nước, có biện pháp xử lý đảm bảo chất lượng nước trước khi sử dụng cấp nước cho quá trình hoạt động của trang trại, đảm bảo an toàn vệ sinh theo quy định.

b. Kết luận: Thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

2.6. Ý kiến của chủ dự án đầu tư

Chủ Dự án tiếp thu toàn bộ ý kiến góp ý của Hội đồng. Chủ Dự án sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án và cung cấp đầy đủ các hồ sơ pháp lý có liên quan đến việc triển khai thực hiện Dự án theo quy định.

3. Kết quả kiểm phiếu thẩm định:

3.1. Số phiếu thông qua báo cáo không cần chỉnh sửa, bổ sung: 0/7

3.2. Số phiếu thông qua báo cáo với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung: 7/7

3.3. Số phiếu không thông qua báo cáo: 0/7

4. Kết luận phiên họp

Ông Hoàng Văn San công bố kết luận của Hội đồng thẩm định:

4.1. Những nội dung đạt yêu cầu

- Báo cáo về cơ bản đã thực hiện theo bố cục, hình thức quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022.

- Báo cáo cơ bản đã trình bày được một số nội dung về hiện trạng của Dự án; các hạng mục, công trình bảo vệ môi trường đã xây dựng; các biện pháp kiểm soát, phòng ngừa, giảm thiểu các vấn đề môi trường, phòng ngừa sự cố trong quá trình hoạt động; đã xây dựng kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải và chương trình quan trắc môi trường cho hoạt động của Dự án.

4.2. Những nội dung chưa đạt yêu cầu và nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung

Trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng thẩm định, những vấn đề chính cần lưu ý để chỉnh sửa, bổ sung như sau:

- Rà soát, chuẩn xác các thông tin, số liệu trong báo cáo (về nhu cầu sử dụng nước, nguồn nước phục vụ cho hoạt động của Dự án; quy trình xử lý nước thải; quy trình thu gom phân; thông tin về tải lượng khí biogas; thông tin về các nguồn thải phát sinh; với mỗi nguồn thải cần làm rõ số lượng dòng thải, lưu lượng thải tối đa, vị trí, phương thức xả thải, quy chuẩn kỹ thuật môi trường tương ứng với từng nguồn thải để làm cơ sở đề nghị cấp phép môi trường theo đúng tình hình triển khai thực tế và đảm bảo quy định). Bổ sung biện pháp xử lý phân trước khi sử dụng để làm phân bón hoặc bán cho các đơn vị thu mua; đánh giá hiệu quả, khả năng đáp ứng của công trình lưu chứa nước thải phục vụ cho mục đích tái sử dụng, đảm bảo không xả nước thải ra ngoài môi trường.

- Bổ sung phương án ứng phó, phòng ngừa sự cố môi trường (phương án giám sát, dự phòng, ứng phó trong trường hợp xảy ra sự cố sụt lún, vỡ bờ các hồ chứa nước thải; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ, nổ hồ biogas...)



- Rà soát lại các nội dung thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt (đối với hạng mục Khu trại chăn nuôi heo thịt); đánh giá tác động và giải trình đối với những nội dung thay đổi.

- Căn cứ quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ đề xuất nội dung cấp phép đối với Dự án (nước thải, tiếng ồn, độ rung).

- Hoàn thiện chương trình quan trắc môi trường, đảm bảo mục tiêu kiểm soát tốt các nguồn gây ô nhiễm, các nguy cơ gây ô nhiễm phát sinh từ hoạt động của cơ sở và kế hoạch vận hành thử nghiệm theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và môi trường.

- Ngoài ra, các thông tin, số liệu trong báo cáo đề nghị cấp giấy phép môi trường (sau khi chỉnh sửa, hoàn thiện) phải đảm bảo tính rõ ràng, chính xác, tin cậy. Chủ dự án hoàn toàn chịu trách nhiệm về thông tin các nguồn thải và các nội dung đề nghị cấp phép môi trường đã cam kết.

4.3. Kết luận

Căn cứ kết quả phiếu thẩm định: Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường của Dự án được Hội đồng thẩm định thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung.

Đề nghị Chủ dự án phối hợp với đơn vị tư vấn chỉnh sửa, hoàn thiện Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường theo ý kiến góp ý của các thành viên và kết luận của Chủ tịch Hội đồng. Hồ sơ hoàn thiện được gửi về Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh để được xem xét, trình UBND tỉnh cấp phép theo quy định.

5. Ông Hoàng Văn San tuyên bố kết thúc phiên họp thẩm định

Phiên họp kết thúc vào lúc 17 giờ 00 phút cùng ngày. Kết luận tại phiên họp đã được các thành viên Hội đồng và thành phần tham dự nhất trí tán thành.

**CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**



Hoàng Văn San

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG



Nguyễn Thị Phương Thảo